

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI KHOA VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Tên hoạt động: Ôn thi giữa kỳ 1 của Câu lạc bộ Học thuật NES năm học 2025-2026

2. Thời gian tổ chức: 16/11/2025

3. Địa điểm tổ chức: phòng E104, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, Khu đô thị Đại học Quốc gia.

4. Thông tin người phụ trách: Hoàng Hải Anh - Liên chi Hội phó (0976664643).

4. Danh sách sinh viên tham gia:

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
1	23200143	Phạm Trọng Thanh	Điện tử - Viễn thông
2	24200057	Thái Huỳnh Tuấn Đạt	Điện tử - Viễn thông
3	24280008	Nguyễn Phước Bình	Toán - Tin học
4	24280041	Ngô Văn Phước	Toán - Tin học
5	24280055	Lưu Thành Danh	Toán - Tin học
6	24280065	Ngô Văn Minh Hoàng	Toán - Tin học
7	25130001	Lê Nguyễn Quốc Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
8	25130047	Trần Khánh Hưng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
9	25130059	Trần Đăng Khoa	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
10	25130099	Huỳnh Đức Thành	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
11	25130113	Phạm Tuấn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
12	25130133	Tổng Chí Hiếu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
13	25130143	Nguyễn Đình Nguyên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
14	25130151	Lê Kiên Trung	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
15	25130187	Nguyễn Văn Hào	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
16	25130194	Lê Tăng Kim Hoàng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
17	25130211	Huỳnh Lê Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
18	25130246	Nguyễn Hoàng Quân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
19	25140016	Đinh Nguyên Bảo	Hóa học
20	25140077	Nguyễn Thị Thanh Vân	Hóa học
21	25140127	Lê Nguyễn Tấn Phát	Hóa học
22	25140134	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	Hóa học
23	25140178	Đỗ Hữu Tuấn Kiệt	Hóa học
24	25140186	Trần Hoài Nam	Hóa học
25	25140201	Ngô Thiên Phúc	Hóa học
26	25140226	Phan Thị Kim Yến	Hóa học
27	25150062	Lê Hiếu Nghĩa	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
28	25150074	Dương Xuân Phú	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
29	25150111	Lê Nguyễn Thanh Trúc	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
30	25150153	Nguyễn Trúc Đài Anh	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
31	25150170	Hồ Thị Hải Hậu	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
32	25150179	Nguy Ngọc Huỳnh	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
33	25170012	Trần Hoàng Đức	Môi trường
34	25170051	Võ Hoàng Bảo Nghi	Môi trường
35	25170064	Nguyễn Hoàng Minh Phúc	Môi trường
36	25170134	Ngô Công Tài	Môi trường
37	25170142	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Môi trường
38	25180014	Huỳnh Ngọc Minh Châu	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
39	25180059	Phan Thành Phước	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
40	25180061	Tạ Thị Ngọc Phượng	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
41	25180077	Nguyễn Trường Thọ	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
42	25180086	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
43	25180107	Trần Thị Trà Vinh	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
44	25180115	Nguyễn Hồng Ân	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
45	25190007	Trần Thị Ngọc Anh	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
46	25190027	Nguyễn Quỳnh Hương	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
47	25190047	Nguyễn Thị Mỹ Lưu	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
48	25190069	Trần Thị Ngọc Tâm	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
49	25190096	Lê Thị Thùy Linh	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
50	25190109	Võ Ngọc Anh	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
51	25190153	Xính Cá Tài	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
52	25220001	Nguyễn Hoài An	Môi trường
53	25220008	Trần Thị Ngọc Ánh	Môi trường
54	25220024	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	Môi trường
55	25230040	Nguyễn Vũ Hoàng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
56	25250043	Bùi Ngọc Mỹ	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
57	25250044	Vũ Ngọc Nga	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
58	25250067	Đinh Tấn Tài	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
59	25250111	Phạm Thị Ngọc An	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
60	25250146	Bùi Thiện Huy Thịnh	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
61	25250157	Nguyễn Huỳnh Phước Vinh	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
62	25260006	Nguyễn Thùy Dương	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
63	25260017	Trần Ngọc Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
64	25260026	Huỳnh Ngọc Gia Tịnh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
65	25260042	Bùi Trần Gia Hưng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
66	25270001	Phan Ngọc Bình An	Địa chất
67	25290071	Lê Quang Hưng	Môi trường
68	25290075	Nguyễn Phúc Kiên	Môi trường
69	25310030	Thái Phạm Như Quỳnh	Khoa học liên ngành
70	25310034	Huỳnh Minh Thế	Khoa học liên ngành
71	25260034	Võ Trịnh Hồng Phúc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
72	25260049	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
73	25130085	Vũ Hoàng Phong	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
74	25150189	Hồ Tấn Lộc	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
75	25150218	Đỗ Thành Tâm	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
76	25180063	Mai Minh Quân	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
77	25230036	Diệp Thị Ngọc Hân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
78	25150236	Vũ Kim Yến	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
79	25150177	Bùi Ngọc Huyền	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
80	25260022	Nguyễn Phạm Mai Phương	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
81	25150231	Lâm Tuyết Uyên	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
82	25150166	Nguyễn Nhật Anh Duy	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
83	25170097	Trần Ngọc Minh Châu	Môi trường
84	25260055	Nguyễn Lê Anh Hậu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
85	25150057	Nguyễn Huỳnh Hạ My	Sinh Học - Công nghệ Sinh Học
86	25130106	Huỳnh Bảo Thuận	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
87	25130215	Nguyễn Phúc Anh Khôi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
88	25250045	Ngô Bích Ngân	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
89	25130018	Phan Thị Ngọc Ánh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
90	25130235	Huỳnh Bảo Ngân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
91	25130086	Bùi Việt Phú	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
92	22130045	Phan Lam Giang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
93	22130046	Phạm Nguyễn Thanh Giàu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
94	22130049	Trương Nguyễn Ngọc Hân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
95	22130064	Đinh Viết Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
96	22130074	Cù Khắc Quốc Khâm	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
97	22110137	Trần Thiện Nguyên	Toán - Tin học
98	22130087	Nguyễn Kim Trúc Linh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
99	22130132	Nguyễn Thị Khánh Nhi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
100	22130145	Trương Ngô Ân Phương	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
101	22130199	Nguyễn Ngô Thùy Trinh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
102	22130205	Hà Xuân Trường	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
103	22130216	Ao Dương Vĩ	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
104	22130223	Lý Khả Vy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
105	22260013	Phan Thị Kim Huệ	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
106	22260025	Lê Quang Khánh Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
107	22260047	Nguyễn Hoàng Tuấn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
108	23110147	Trần Nhựt Hào	Toán - Tin học
109	23120115	Huỳnh Cung	Công nghệ thông tin
110	23130002	Lê Gia Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
111	23130020	Lê Đăng Gia Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
112	23130070	Nguyễn Lê Gia Phúc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
113	23130073	Vũ Thị Thanh Thảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
114	23130089	Trần Đại Gia Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
115	23130090	Trương Dương Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
116	23130105	Lê Minh Đoàn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
117	23130124	Lý Dương Gia Hào	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
118	23130137	Võ Hoàng Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
119	23130199	Võ Chúc Phong	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
120	23230001	Đỗ Nhật Khánh An	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
121	23230005	Trần Quốc Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
122	23260015	Trương Hoàng Ngọc Hiền	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
123	23260018	Cao Minh Khôi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
124	23260038	Huỳnh Tấn Phát	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
125	23260051	Nguyễn Duy Anh Tuấn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
126	24120386	Nguyễn Thành Nam	Công nghệ thông tin
127	24120470	Dương Phan Minh Trí	Công nghệ thông tin
128	24130002	Đinh Lê Bảo Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
129	24130020	Trương Nguyễn Việt Hoàng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
130	24130023	Nguyễn Đan Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
131	24130041	Lê Đình Khôi	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
132	24130052	Nguyễn Hoàng Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
133	24130059	Trần Hữu Đình Nhân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
134	24130077	Nguyễn Võ Thạnh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
135	24130078	Bùi Phước Thịnh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
136	24130079	Lê Võ Bích Thùy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
137	24130091	Trần Ngôn Quang Vũ	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
138	24130095	Ôn Gia Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
139	24130096	Hồ Ngọc Bảo Châu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
140	24130104	Nguyễn Tấn Gia Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
141	24130125	Lê Xuân Trà	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
142	24130162	Trần Trí Dũng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
143	24130194	Phan Đình Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
144	24130225	Hồ Minh Nghiệp	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
145	24130285	Nguyễn Thanh Tùng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
146	24200008	Phan Nhật Huy	Điện tử - Viễn thông
147	24210004	Nguyễn Gia Hân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
148	24230013	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
149	25130007	Châu Nguyễn Thanh Duy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
150	25130137	Nguyễn Hữu Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
151	25130097	Nguyễn Việt Thắng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
152	25250125	Hà Ngô Minh Hảo	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
153	25130235	Huỳnh Bảo Ngân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
154	25230031	Trần Ngọc Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
155	25130072	Nguyễn Đức Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
156	25130014	Hoàng Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
157	25130015	Nguyễn Đức Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
158	25130099	Huỳnh Đức Thành	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
159	25130185	Phan Thanh Hà	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
160	25130236	Dương Hồ Bảo Ngọc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
161	25130224	Nguyễn Đăng Tiến Lộc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
162	25130153	Nguyễn Văn Thắng	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
163	25130077	Nguyễn Như Ngân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
164	25130248	Nguyễn Lê Hữu Quân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
165	25130085	Vũ Hoàng Phong	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
166	25130205	Ngô Trần Ngọc Huy	Điện tử - Viễn thông
167	25230025	Nguyễn Thị Lệ Trinh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
168	25120313	Cái Văn Gia Hào	Công nghệ thông tin
189	25260048	Nguyễn Minh Thảo Nguyên	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
170	25130173	Lê Phúc Đạt	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
171	25137013	Lê Nguyễn Tiến Đức	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
172	25137046	Tăng Trần Quang Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
173	24130096	Hồ Ngọc Bảo Châu	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
174	24130002	Đinh Lê Bảo Anh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
175	24130104	Nguyễn Tấn Gia Huy	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
176	24130052	Nguyễn Hoàng Minh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
177	23260051	Nguyễn Duy Anh Tuấn	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
178	24210004	Nguyễn Gia Hân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
179	25130137	Nguyễn Hữu Khang	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
180	25250125	Hà Ngô Minh Hào	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
181	25230031	Trần Ngọc Bảo	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
182	25130236	Dương Hồ Bảo Ngọc	Vật lý - Vật lý kỹ thuật
183	25130077	Nguyễn Như Ngân	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
183	25230025	Nguyễn Thị Lệ Trinh	Vật lý - Vật lý kỹ thuật

Danh sách gồm có **183** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**TM. LIÊN CHI HỘI KHOA
VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT
LIÊN CHI HỘI TRƯỞNG**

Người lập bảng

Nguyễn Nhật Đăng

Hoàng Hải Anh